

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 3372 /CTĐLA-TTHT
V/v tuyên truyền quản lý Nhà nước
trong lĩnh vực khoáng sản nhằm
chống thất thu Ngân sách Nhà nước

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Qua triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản nhằm chống thất thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk, các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản cơ bản đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, kê khai nộp thuế, phí không tương ứng với sản lượng khoáng sản thực tế khai thác,... Để người nộp thuế nắm bắt và thực hiện tốt kê khai, nộp thuế trong lĩnh vực khoáng sản, Cục Thuế tuyên truyền, phổ biến một số nội dung chủ yếu như sau:

I. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác đối với các mỏ khoáng sản

- Thực hiện lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016. Lắp đặt trạm cân phải đảm bảo chủng loại, kích thước phù hợp với quy mô, công suất; vị trí lắp đặt đảm bảo kiểm soát được toàn bộ khoáng sản nguyên khai đưa ra khỏi khu vực được phép khai thác theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT.

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý các chứng từ, sổ sách về kỹ thuật và tài chính để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trong quá trình hoạt động. Việc xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế phải bảo đảm thực hiện theo đúng quy trình, phương pháp quy định tại Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT.

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện kê khai sản lượng tính thuế tài nguyên khoáng sản hàng tháng theo quy định. Đồng thời định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản báo cáo, cung cấp số liệu khoáng sản qua trạm cân, camera giám sát của tháng trước liền kề và kế hoạch khai thác khoáng sản tháng hiện tại đến Sở Tài nguyên và Môi trường (đồng thời gửi cơ quan thuế trực tiếp quản lý).

- Định kỳ trước ngày 01 tháng 02 hàng năm, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi Báo cáo (định kỳ) hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản cùng với các mẫu biểu hướng dẫn tại Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT; Kế hoạch khai thác (dự kiến) cho năm tính

toán đến Sở Tài nguyên và Môi trường (đồng thời gửi cơ quan thuế trực tiếp quản lý) theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có trách nhiệm cung cấp đầy đủ sổ sách, chứng từ, tài liệu có liên quan, quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 41 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông

- Thời gian thực hiện hoạt động khai thác: Từ 07h sáng đến 17h, không được khai thác ban đêm; thời gian khai thác khoáng sản trong năm thực hiện theo Giấy phép khai thác.

- Đối với các đơn vị được cấp Giấy phép khai thác cát sỏi sau ngày 10/4/2020, ngoài thời gian được phép hoạt động khai thác nêu trên thì trách nhiệm được xác định rõ trong Giấy phép khai thác, cụ thể: Xác định ranh giới khu vực khai thác, cắm mốc các điểm khép góc khu vực khai thác cát, sỏi lòng sông; tên loại phương tiện, thiết bị được sử dụng để khai thác, vận chuyển phải đáp ứng yêu cầu về đăng ký theo quy định của pháp luật; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, lưu trữ dữ liệu, thông tin vị trí, hành trình di chuyển (phương tiện, thiết bị sử dụng khai thác, vận chuyển); lắp đặt bảng thông báo tại bờ sông thuộc phạm vi khu vực khai thác, trong đó công khai các thông tin của Giấy phép khai thác, dự án khai thác: Tọa độ, diện tích, sơ đồ phạm vi khu vực khai thác, thời gian khai thác, tên phương tiện thiết bị sử dụng để khai thác; thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định.

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có trách nhiệm lập, lưu trữ bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác; lập, lưu trữ chứng từ, sổ sách, tài liệu, thông tin, số liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế từ khi bắt đầu khai thác mỏ cho tới khi kết thúc, đóng cửa mỏ.

3. Trách nhiệm trong vận chuyển, kinh doanh, tiêu thụ khoáng sản

- Đối với khoáng sản được tàng trữ, vận chuyển, kinh doanh, tiêu thụ đều phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp. Các doanh nghiệp thực hiện vận chuyển khoáng sản đúng tải trọng theo quy định.

- Trong quá trình vận chuyển, chủ phương tiện phải mang theo hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng minh nguồn gốc của khoáng sản; bên bán phải xuất hóa đơn cho bên mua theo quy định của pháp luật.

- Riêng đối với vận chuyển cát, sỏi lòng sông phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện hoạt động của phương tiện theo quy định của pháp luật có liên quan về giao thông đường thủy nội địa và quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản. Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác không trực tiếp vận chuyển cát, sỏi sau khai thác thì phải ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định.

- Thực hiện theo quy định đối với bến bãi tập kết cát, sỏi lòng sông: Khu vực bến, bãi nằm trong phạm vi cảng đường thủy nội địa theo quy định của Luật giao thông đường thủy nội địa; trường hợp bến, bãi trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hoặc liên quan đến đê điều phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều; Lắp bảng thông báo công khai thông tin của bến, bãi tập kết: Địa chỉ cung cấp cát, sỏi; diện tích bến bãi; lắp đặt trạm cân, camera để giám sát khối lượng cát, sỏi mua bán tại bến bãi.

- Việc kinh doanh, tập kết và vận chuyển cát, sỏi lòng sông phải đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường, nghiêm cấm sử dụng xe quá tải trọng đi trên đê.

II. KÊ KHAI VÀ NỘP THUẾ ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

- Kê khai thuế Tài nguyên, phí bảo vệ môi trường (BVMT), tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

+ Thuế Tài nguyên, phí BVMT là loại khai theo tháng và khai quyết toán năm hoặc khai quyết toán đến thời điểm có quyết định về việc doanh nghiệp thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc theo từng lần phát sinh quy định tại Điều 43, Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, hướng dẫn tại Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

+ Đối với tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019, hướng dẫn tại khoản 7 Điều 10 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

- Thời hạn nộp thuế

+ Thuế Tài nguyên, phí BVMT: Chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quy định tại Điều 55 Luật Quản lý thuế số 38/2019, hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

+ Tiền cấp quyền: Thời hạn nộp thuế quy định tại Điều 55 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, hướng dẫn tại khoản 6 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Xử lý đối với hành vi vi phạm về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

- Tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác khoáng sản đối với trường hợp sau thời hạn kỳ cuối cùng của năm phải nộp mà không nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của năm đó hoặc không nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của năm liền kề trước thời điểm thanh tra, kiểm tra theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc không nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sau thời hạn kỳ cuối cùng của năm phải nộp và của năm liền kề trước đó theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định đối với các khu vực đã cấp phép khai thác trước ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ có hiệu lực, quy định tại khoản 7 Điều 36 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP.

2. Xử lý đối với hành vi vi phạm các quy định về thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, sản lượng khoáng sản đã khai thác

- Phạt cảnh cáo (trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường với công suất được phép khai thác hàng năm nhỏ hơn 30.000 m³/năm) hoặc phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không lắp đặt trạm cân tại nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan (trừ khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh; khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ, cửa sông, cát, sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển sử dụng thiết bị bơm hút, xúc bốc trực tiếp lên tàu, thuyền, ghe và vận chuyển thẳng đến nơi tiêu thụ mà không thể lắp đặt trạm cân); không lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ, cửa sông, cát, sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển sử dụng thiết bị bơm hút, xúc bốc trực tiếp lên tàu, thuyền, ghe và vận chuyển thẳng đến nơi tiêu thụ mà không thể lắp đặt trạm cân, theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại điểm a khoản 17 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP.

- Phạt cảnh cáo (đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh) hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi lập bản đồ hiện trạng mỏ, mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ, mặt cắt thể hiện không đầy đủ theo quy định và sai so với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản (trừ trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát, sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển; khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên); lập không đầy đủ sổ sách, chứng từ, văn bản, tài liệu có liên quan để xác định sản lượng khai thác thực tế hàng năm hoặc số liệu thông tin không chính xác; thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế không đúng quy trình và mẫu biểu theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại điểm c khoản 17 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không gửi hoặc gửi kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với giấy phép khai thác khoáng sản do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp hoặc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đối với giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp chậm quá 30 ngày trở lên kể từ ngày cuối cùng của kỳ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ, đúng quy

định sổ thống kê, văn bản, tài liệu để tính toán sản lượng khoáng sản khai thác thực tế, theo quy định tại khoản 6 Điều 40 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác; không thống kê, tính toán sản lượng khai thác thực tế định kỳ hàng tháng; không lập sổ sách, chứng từ, văn bản có liên quan để xác định sản lượng khai thác thực tế hàng năm, theo quy định tại khoản 8 Điều 40 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP.

3. Xử lý đối với hành vi vi phạm các quy định về vận chuyển khoáng sản

Khoáng sản vận chuyển trên đường không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm thì đơn vị bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua theo quy định, trừ hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, ngoài ra đơn vị còn bị xử phạt về hành vi trốn thuế theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Xử lý vi phạm hành chính về thuế, phí

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 8.000.000 đồng, đồng thời áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

- Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, đồng thời áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, đồng thời áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, đồng thời áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quy định về chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra thuế, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

- Phạt 20% số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế đã được miễn, giảm, hoàn cao hơn so với quy định, đồng thời áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

- Phạt tiền từ 1 lần đến 3 lần số thuế trốn, đồng thời áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi trốn thuế theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

Trên đây là một số nội dung tuyên truyền, phổ biến về hoạt động khai thác khoáng sản. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc xin vui lòng liên hệ cơ quan Thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk;
- Báo Đắk Lắk;
- Văn phòng thường trú VCCI Đà Nẵng tại Đắk Lắk;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Đắk Lắk;
- Hội Nữ doanh nhân tỉnh Đắk Lắk;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục Thuế các huyện, khu vực, TP;
- Phòng TTKT1; NVDTPC;
- Website và Zalo của Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Công Tùng